

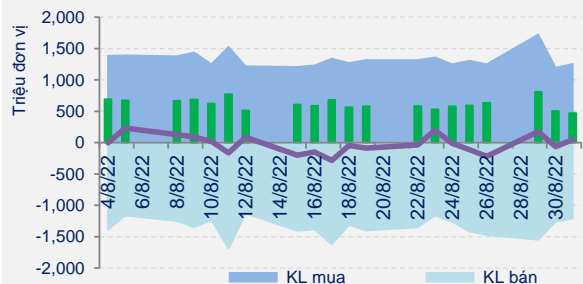
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/8/2022

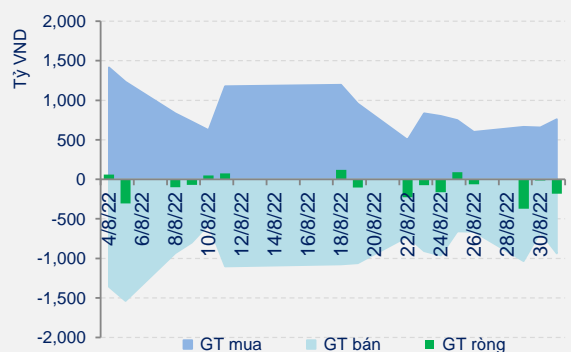
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,280.51	291.92
% Thay đổi	↑ 0.09%	↓ -0.66%
KLGD (CP)	471,200,081	68,472,855
GTGD (tỷ đồng)	12,682.60	1,641.81
Tổng cung (CP)	1,207,413,500	112,494,300
Tổng cầu (CP)	1,253,948,300	107,404,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,604,600	1,119,100
KL mua (CP)	21,861,800	146,540
GT mua (tỷ đồng)	758.40	5.48
GT bán (tỷ đồng)	938.96	25.94
GT ròng (tỷ đồng)	(180.56)	(20.46)

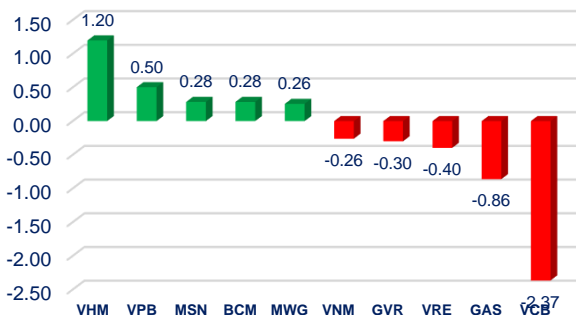
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng rất nhẹ phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên tăng điểm trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Diễn biến trên thị trường trong phiên hôm nay là khá giằng co khi các chỉ số chỉ giao dịch quanh ngưỡng tham chiếu là chủ yếu với mức tăng cũng như mức giảm ở từng thời điểm là khá nhẹ. Điều này phần nào đó cũng thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 1,12 điểm (+0,09%) lên 1.280,51 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng về tích cực với 267 mã tăng (8 mã tăng trần), 83 mã tham chiếu, 162 mã giảm (1 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 1,94 điểm (-0,66%) xuống 291,92 điểm. Độ rộng trên sàn HNX nghiêng nhẹ về tích cực với 103 mã tăng (8 mã tăng trần), 47 mã tham chiếu, 92 mã giảm (4 mã giảm sàn).

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm cổ phiếu thủy sản với nhiều mã tăng mạnh, có thể kể đến như IDI (+7%), ANV (+5,2%), VHC (+3,3%), CMX (+4,1%), FMC (+3,6%)...

Trái ngược với phiên trước đó, VCB (-2,3%) điều chỉnh trở lại và là mã đóng góp tiêu cực nhất vào chỉ số VN-Index với khoảng 2,4 điểm mất đi.

Tuy vậy, nhưng sắc xanh vẫn chiếm đa số trên các cổ phiếu ngân hàng để neo giữ thị trường ở sắc xanh, có thể kể đến VPB (+1,4%), STB (+0,6%), MBB (+0,4%), SHB (+1,3%), TCB (+0,5%), BID (+0,5%), HDB (+1,5%)...

Nhóm xây dựng cũng là một trong các ngành có sự thể hiện tốt trong phiên hôm nay khi nhiều mã giữ được sắc xanh cho đến hết phiên như CTD (+4%), PC1 (+2,7%), VGC (+1,2%), HBC (+1,6%), TDC (+2%)...

Khối ngoại bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị ròng đạt 180,56 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là NVL với 97,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 30,8 tỷ đồng tương ứng với 908 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 47,2 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu.

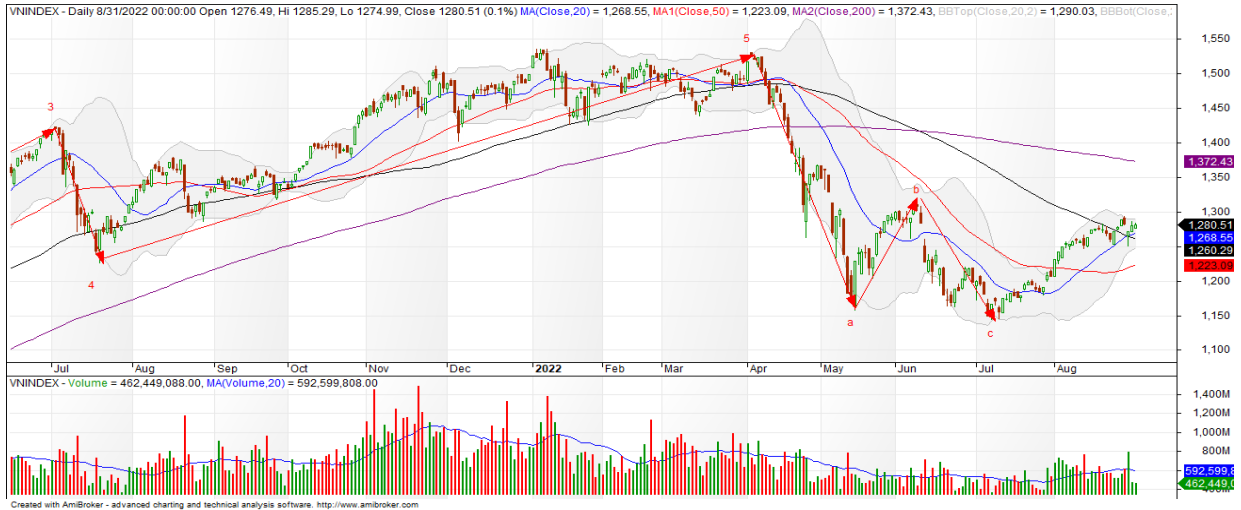
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 7,54 cho đến 24,04 điểm, cho thấy các nhà giao dịch tiếp tục nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/8/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-INDEX trải qua hai phiên giao dịch liên tiếp với mức thanh khoản thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của 20 phiên gần nhất. Mức tăng điểm của hai phiên này cũng là khá nhẹ cho thấy nhà đầu tư đang thể hiện sự thận trọng trước kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày.

Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-INDEX tiếp tục kết phiên trong vùng 1.260-1.285 điểm tương ứng với gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6 và biến động trong phiên hôm nay vẫn nghiêng về giảm co và đi ngang là chủ yếu. Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu gia tăng sau kỳ nghỉ lễ để kéo VN-INDEX vượt qua ngưỡng 1.285 điểm thì có thể kỳ vọng chỉ số sẽ hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm trong thời gian tới. Tuy nhiên, trong kịch bản kém tích cực hơn, VN-INDEX có thể sẽ tiếp tục giảm co và đi ngang trong vùng giá kể trên.

Xét về góc nhìn trong trung hạn của thị trường, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm được tạo thành vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong giai đoạn từ giờ cho đến hết năm. Việc VN-INDEX có thể vượt qua vùng kháng cự này trong thời gian tới hay không có thể làm thay đổi giá định về xu hướng trong trung hạn của thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục tăng điểm trong phiên cuối tháng 08/2022 hướng đến vùng giá 1.285 điểm -1.290 điểm như kỳ vọng. Khối lượng tiếp tục suy giảm so với phiên trước. Thị trường vẫn tích cực khi duy trì những cơ hội sinh lợi ngắn hạn luân chuyển trong thị trường, gia tăng sang nhóm mã điện, nước, thủy sản, bảo hiểm, xây dựng... với nhiều mã vẫn vượt đỉnh cũ gần nhất như NT2, SBA, ANV, TDC, CKG, VNR, CSC... Điều này cho thấy thị trường vẫn duy trì những cơ hội đầu tư tốt.

VN-INDEX kết thúc tháng 08/2022 ở mức 1.280,51 điểm duy trì tháng thứ 02 tăng điểm, với mức tăng 6,15% so với tháng 07/2022, khối lượng giao dịch cải thiện gia tăng tích cực. Kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng kháng cự tâm lý quanh 1.300 điểm trong tháng tiếp theo. Hiện tại VN-INDEX đang hình thành kênh tăng giá với cạnh dưới kênh nổi vùng đáy 1.142 - 1.145 điểm ngày 07, 11/07/2022; 1.178,58 điểm ngày 27/07/2022 và 1.249,17 điểm ngày 29/08/2022. Vùng hỗ trợ của kênh tăng giá này hiện tại là 1.260-1.270 điểm, cạnh trên kênh tăng giá là vùng kháng cự tâm lý quanh 1.300 điểm.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Qua đó vẫn duy trì những cơ hội đầu tư tăng trưởng tốt. Nhà đầu tư tỉ trọng hợp lý xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Hạn chế mua đuổi, loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/8/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
QNS	48.11	46-48.5	62-64	42	13.6	8.7%	1.3%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
SZC	53.90	51.5-53.5	64-66	49	19.9	17.0%	-44.1%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 54+-
VPG	28.15	27.5-28.8	32-34	24	6.0	33.6%	-27.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 28+-
DCM	37.50	34-35	44-45	31	5.0	72.8%	246.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+-
VRE	27.70	28.5-29.7	34-35	49	48.5	22.5%	99.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 29+-
SBT	18.25	18-19	23-24	16	15.2	31.9%	-3.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 18.3+-
BWE	50.30	48-50	60-62	45	12.4	9.4%	19.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 49+-
IJC	22.80	22-23	26-28	21	9.6	26.8%	6.6%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 22.5+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.25	18.60	25-26	23	30.38%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.10	10.25	13-13.5	11	18.05%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	28.65	18.55	26-28	26	54.45%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.50	10.15	14.5-15.5	13	33.00%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	65.50	63.20	76-78	61	3.64%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	29.20	22.40	29-30	28	30.36%	Nắm giữ
01/07/2022	PLC	28.20	22.20	31-32	27	27.03%	Nắm giữ
04/07/2022	VCG	21.65	18.20	24-26	21	18.96%	Nắm giữ
04/07/2022	MBB	23.75	20.25	25-26	22	17.28%	Nắm giữ
11/07/2022	SSI	24.00	20.00	27-28	22.5	20.00%	Nắm giữ
12/07/2022	ASM	15.70	13.45	16.5-17	14.2	16.73%	Nắm giữ
14/07/2022	GVR	26.35	22.60	28-30	23	16.59%	Nắm giữ
02/08/2022	PTB	66.50	61.50	75-77	63	8.13%	Nắm giữ
03/08/2022	HSG	20.80	18.20	22-23	19	14.29%	Nắm giữ
11/08/2022	GAS	117.10	112.00	130-132	109	4.55%	Nắm giữ
16/08/2022	DPR	75.80	72.40	88-90	67	4.70%	Nắm giữ
23/08/2022	BSR	25.66	24.60	31-32	23	4.32%	Nắm giữ
23/08/2022	NLG	41.85	42.80	52-53	40	-2.22%	Nắm giữ
25/08/2022	PVT	21.80	21.80	26-28	19	0.00%	Nắm giữ
29/08/2022	PVS	27.80	27.10	32-34	24	2.58%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Vốn FDI giảm tháng thứ 7 liên tiếp

Tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh và vốn góp mua cổ phần 8 tháng ước đạt 16,8 tỷ USD, giảm hơn 12% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đây là tháng thứ 7 liên tiếp ghi nhận vốn FDI giảm.

Vốn FDI thực hiện ước đạt 12,8 tỷ USD, tăng gần 11% so với cùng kỳ.

TP HCM vươn lên dẫn đầu cả nước về thu hút FDI với tổng vốn đăng ký đạt 2,7 tỷ USD.

Việt Nam dự kiến xuất siêu 1 tỷ USD năm nay

Bộ Công Thương dự kiến kim ngạch xuất khẩu năm nay đạt 368 tỷ USD, tăng hơn 9% so với cùng kỳ 2021 và tăng khoảng 8% so với mục tiêu Chính phủ giao.

Cán cân thương mại dự kiến thặng dư 1 tỷ USD, đạt mục tiêu đề ra hồi đầu năm.

Bộ trưởng Công Thương yêu cầu hoàn chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến 2030 vào đầu quý III này.

Khách tăng cao lịch sử, ACV muốn đầu tư sân bay thông minh

Khách quốc tế qua cảng hàng không 8 tháng đạt hơn 5 triệu hành khách, giảm gần 82% so với cùng kỳ 2019.

ACV cho rằng sản lượng khai thác nội địa đã hồi phục hoàn toàn khi sản lượng cất hạ cánh đã vượt qua mức sản lượng cất hạ cánh cao nhất của năm 2019.

Bộ Công Thương thành lập 'khẩn' 3 đoàn kiểm tra kinh doanh xăng dầu

3 đoàn công tác để kiểm tra tình hình kinh doanh xăng dầu ở 3 miền Bắc - Trung - Nam vừa được thành lập.

Mỗi đoàn công tác sẽ do một Thứ trưởng làm trưởng đoàn.

Chính phủ yêu cầu tập trung hoàn thiện dự án Luật Đất đai

Bộ Tài nguyên & Môi trường được yêu cầu tập trung hoàn thiện dự án Luật Đất đai sửa đổi, trong đó có 10 vấn đề cần xin ý kiến Chính phủ.

Dự án Luật Đất đai sửa đổi sẽ được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại 3 kỳ họp.

Phó Thủ tướng làm Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô vừa được thành lập nhằm tham mưu cơ chế, chính sách với dự án trọng điểm có quy mô vùng và tính chất liên kết vùng.

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành làm Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng.

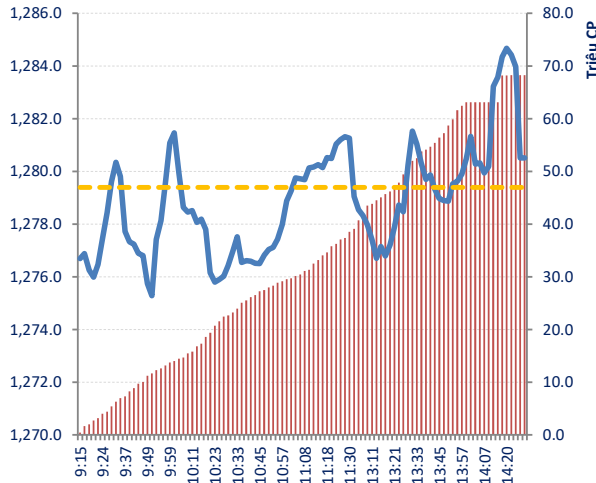


TIN DOANH NGHIỆP	
Tăng trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, một doanh nghiệp thép chuyển từ lãi sang lỗ sau soát xét	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ nửa đầu năm nay thay đổi từ lãi hơn 8 tỷ đồng trong báo cáo tự lập thành lỗ 23 tỷ đồng sau soát xét. Nguyên nhân là do sau soát xét công ty con trong nhóm Pomina phải lập thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi giá sắt thép liên tục giảm.
Kosy hợp bất thường bàn phương án tăng sở hữu một công ty điện gió lên 90% vốn	Kosy sẽ phát hành 56,67 triệu cổ phiếu để hoán đổi 43,6 triệu cổ phiếu Điện gió Kosy Bạc Liêu, tỷ lệ 1,3:1. Điện gió Kosy Bạc Liêu là chủ đầu tư dự án nhà máy điện gió Kosy Bạc Liêu giai đoạn 1 với tổng vốn đầu tư 1.598 tỷ đồng.
Lỗ lũy kế hơn 859 tỷ đồng, Agifish bị nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục	Agifish thua lỗ 12 tỷ đồng trong nửa đầu năm. Tại thời điểm 30/6, khoản lỗ lũy kế của Agifish hơn 859 tỷ đồng, nợ ngắn hạn hiện đang vượt quá tài sản ngắn hạn 375 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu âm 165 tỷ đồng. Cổ phiếu AGF bị hạn chế giao dịch trên sàn UPCoM.
Vinaconex tiếp tục bám sát kế hoạch tài chính năm	Theo báo cáo hợp nhất sau soát xét, công ty mẹ Vinaconex ghi nhận doanh thu đạt 2.937 tỷ đồng, gấp 2,4 lần cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế 123,1 tỷ đồng. Trong nửa đầu năm, Vinaconex đã đạt được nhiều mục tiêu quan trọng, có thể kể đến việc bàn giao khách sạn Mikazuki, thuộc tổ hợp nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Đà Nẵng Mikazuki với tổng mức đầu tư khoảng 3.900 tỷ đồng.
Sau 4 năm, Gỗ Trường Thành không còn bị kiểm toán nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục	Nợ phải trả ngắn hạn không còn cao hơn tài sản ngắn hạn giúp Gỗ Trường Thành không còn bị nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục. Doanh nghiệp vẫn còn khoản lỗ lũy kế lớn hơn 3.000 tỷ đồng cho đến cuối quý II.
Lợi nhuận EVNGENCO3 sau soát xét tăng thêm 157 tỷ đồng	Sau soát xét, doanh thu và lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh chính không thay đổi, trong khi hoạt động tài chính có thay đổi và phát sinh lợi nhuận liên doanh, liên kết. Việc hạch toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu khiến doanh thu hoạt động tài chính giảm nhưng phát sinh phần lãi trong công ty liên kết 253 tỷ đồng.
Thủy điện Sông Ba đặt kế hoạch lãi ròng quý III hơn 29 tỷ đồng, tăng 88%	Sông Ba đặt kế hoạch doanh thu bán điện và lãi ròng quý III vào khoảng 68 tỷ đồng và 29 tỷ đồng. Tình hình thủy văn quý III dự kiến thuận lợi cho các doanh nghiệp thủy điện khu vực miền Bắc và miền Trung.
Lãi ròng bán niên của LDG tăng 23 tỷ đồng sau soát xét	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ LDG sau soát xét đạt 37,2 tỷ đồng, gấp 2,6 lần báo cáo tự lập. Tại thời điểm 30/6, tổng tài sản của LDG đạt 7.845 tỷ đồng, tăng 9,4% so với số đầu năm.

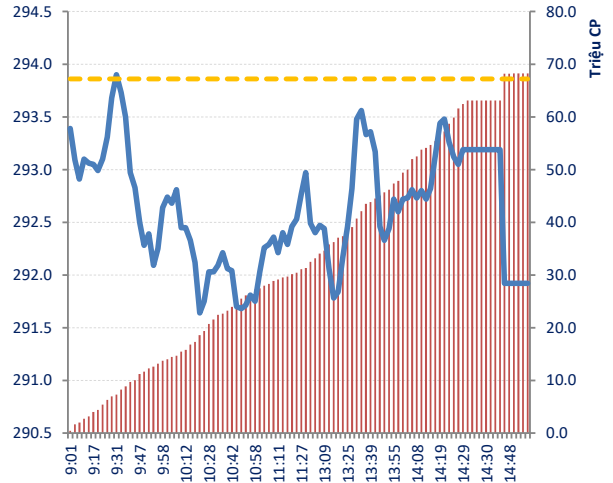


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

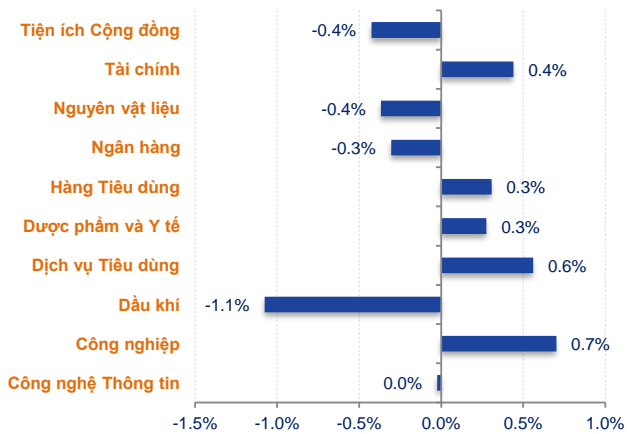
KLGD và VN-Index trong phiên



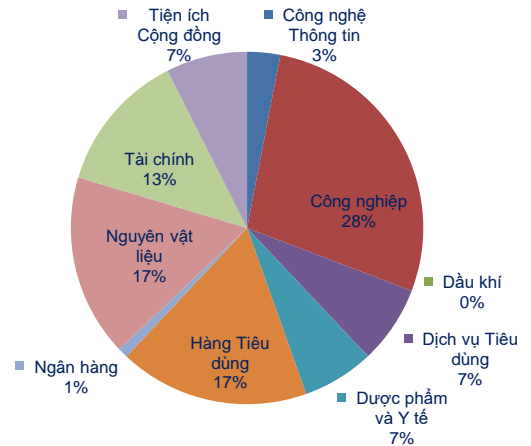
KLGD và HNX-Index trong phiên



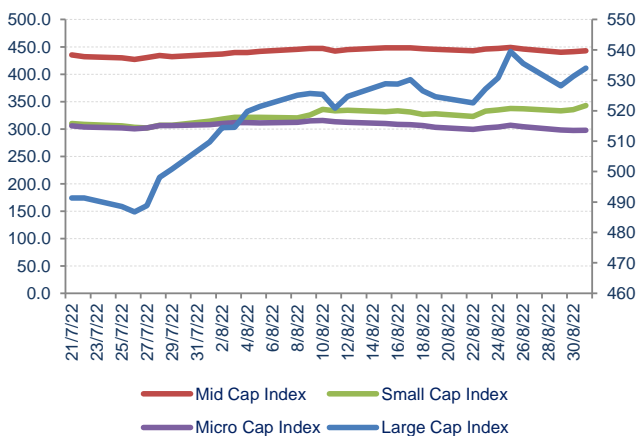
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



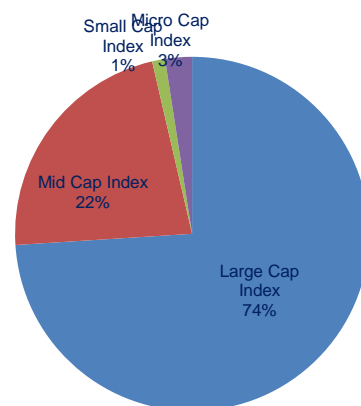
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	3,033,700	HPG	1,218,300
2	HDB	1,279,200	NVL	1,181,100
3	FUEVFNVD	480,100	VRE	1,056,000
4	SSI	402,000	KBC	908,000
5	DCM	390,500	NT2	482,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EID	18,800	PVS	524,100
2	PVI	17,200	SHS	469,700
3	CLH	11,600	NVB	26,700
4	CDN	5,200	THD	10,500
5	NDN	4,900	HLD	8,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	12.95	12.95	→ 0.00%	19,526,300
HPG	23.05	23.00	↓ -0.22%	15,857,200
POW	13.85	14.00	↑ 1.08%	15,219,200
PVD	21.60	20.70	↓ -4.17%	13,962,900
VND	21.70	21.70	→ 0.00%	11,983,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	28.40	27.80	↓ -2.11%	9,876,454
IDC	62.00	62.30	↑ 0.48%	7,265,317
SHS	13.10	13.20	↑ 0.76%	5,768,464
KLF	2.70	2.60	↓ -3.70%	4,136,367
CEO	31.30	31.60	↑ 0.96%	2,798,897

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDI	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%
PDN	109.10	116.70	7.60	↑ 6.97%
OGC	13.65	14.60	0.95	↑ 6.96%
TNC	63.40	67.80	4.40	↑ 6.94%
TGG	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSC	71.00	78.10	7.10	↑ 10.00%
V12	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PJC	24.30	26.70	2.40	↑ 9.88%
SEB	50.10	55.00	4.90	↑ 9.78%
DAD	24.60	27.00	2.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	22.60	21.05	-1.55	↓ -6.86%
NHT	24.30	23.20	-1.10	↓ -4.53%
PVD	21.60	20.70	-0.90	↓ -4.17%
CMG	61.50	59.00	-2.50	↓ -4.07%
BBC	64.80	62.40	-2.40	↓ -3.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%
VTL	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
SDU	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
THS	37.80	34.10	-3.70	↓ -9.79%
GDW	22.80	20.70	-2.10	↓ -9.21%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	19,526,300	14.6%	750	17.3	2.6
HPG	15,857,200	32.1%	5,164	4.5	1.3
POW	15,219,200	4.9%	668	20.7	1.0
PVD	13,962,900	0.0%	1	39,142.3	0.9
VND	11,983,700	12.3%	382	56.8	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,876,454	4.1%	1,106	25.7	1.1
IDC	7,265,317	33.9%	5,604	11.1	3.1
SHS	5,768,464	25.5%	1,248	10.5	1.1
KLF	4,136,367	-0.8%	(82)	-	0.3
CEO	2,798,897	7.2%	970	32.3	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	↑ 7.0%	15.9%	2,287	8.8	1.3
PDN	↑ 7.0%	26.6%	10,511	10.4	2.7
OGC	↑ 7.0%	5.6%	221	61.7	4.3
TNC	↑ 6.9%	19.1%	3,354	18.9	3.6
TGG	↑ 6.9%	7.7%	1,100	6.4	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CSC	↑ 10.0%	38.9%	7,359	9.6	2.8
V12	↑ 10.0%	6.0%	888	16.9	1.0
PJC	↑ 9.9%	17.0%	2,976	8.2	1.4
SEB	↑ 9.8%	28.3%	5,129	9.8	2.6
DAD	↑ 9.8%	14.9%	2,880	8.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,033,700	19.9%	2,857	5.4	1.0
HDB	1,279,200	21.6%	3,464	7.6	1.5
FUEVFVND	480,100	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	402,000	13.0%	1,159	20.7	1.6
DCM	390,500	48.2%	7,567	5.0	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EID	18,800	15.3%	3,391	6.1	0.9
PVI	17,200	8.0%	2,729	17.0	1.3
CLH	11,600	30.3%	5,051	7.2	2.3
CDN	5,200	16.8%	2,491	10.6	1.8
NDN	4,900	1.2%	166	63.8	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	406,996	21.7%	5,271	16.3	3.3
VHM	260,827	21.9%	6,510	9.2	2.0
VIC	242,566	-0.3%	(121)	-	1.8
GAS	227,569	23.6%	6,738	17.6	3.8
BID	201,329	14.6%	2,569	15.5	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,990	6.6%	1,356	61.4	3.8
IDC	20,460	33.9%	5,604	11.1	3.1
THD	19,670	13.1%	2,295	24.5	3.3
NVB	14,421	-1.9%	(189)	-	3.4
BAB	13,584	7.9%	889	18.8	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	3.35	1.2%	143	34.5	0.5
ABS	3.35	7.5%	865	14.5	1.1
HDC	3.30	22.7%	3,181	17.2	3.6
TVB	3.24	30.6%	3,494	2.3	0.7
TCD	3.16	24.2%	3,566	3.8	0.9

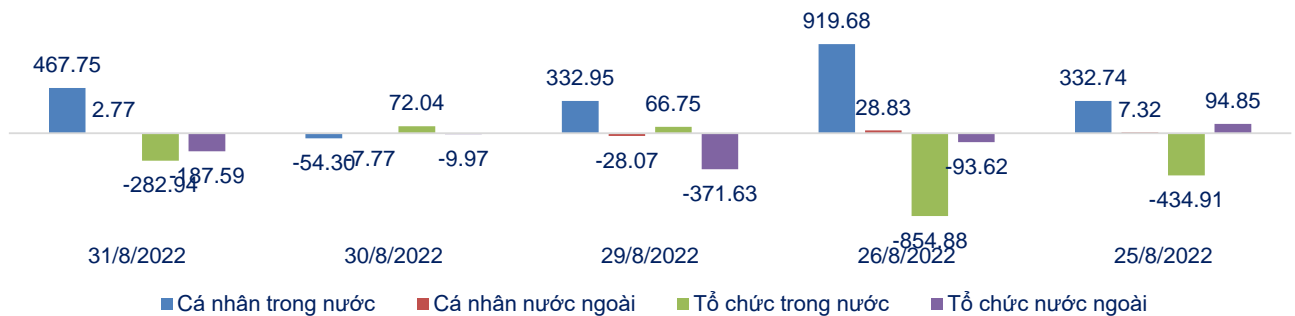
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.06	7.9%	741	19.6	1.4
BII	2.87	-2.9%	(318)	-	0.5
APS	2.74	62.2%	9,839	1.7	1.3
L14	2.71	26.4%	5,178	20.7	9.1
VGS	2.68	17.0%	3,002	5.8	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	155.17	18.4%	2,749	6.9	1.2
NVL	122.35	7.6%	1,655	49.7	3.6
HPG	57.08	32.1%	5,164	4.5	1.3
KBC	50.31	1.6%	351	98.8	1.6
EIB	27.32	11.2%	1,659	18.4	2.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-47.82	19.9%	2,857	5.4	1.0
MSN	-41.11	27.1%	7,170	15.9	4.2
MWG	-38.39	23.6%	3,396	21.6	4.8
HDB	-33.18	21.6%	3,464	7.6	1.5
DGW	-17.14	42.9%	4,845	14.7	5.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	3.21	48.2%	7,567	5.0	2.0
DGC	2.05	68.7%	13,209	7.6	3.9
VHC	1.02	32.2%	11,246	8.0	2.2
CII	0.99	4.2%	1,435	15.9	0.7
VND	0.86	12.3%	382	56.8	1.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	-2.24	2.4%	717	80.1	1.9
HDC	-1.90	22.7%	3,181	17.2	3.6
TLG	-1.77	21.4%	5,152	11.5	2.3
VCB	-1.53	21.7%	5,271	16.3	3.3
DGW	-0.61	42.9%	4,845	14.7	5.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	38.10	23.6%	3,396	21.6	4.8
MSN	26.34	27.1%	7,170	15.9	4.2
REE	14.82	14.1%	6,599	12.8	1.7
ACB	14.37	25.1%	3,482	7.0	1.6
PVT	12.34	9.3%	2,011	11.0	1.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-155.04	18.4%	2,749	6.9	1.2
HPG	-29.05	32.1%	5,164	4.5	1.3
DXG	-27.57	5.3%	1,218	21.3	1.1
EIB	-24.75	11.2%	1,659	18.4	2.0
SAB	-21.71	19.9%	7,167	26.2	4.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	47.13	19.9%	2,857	5.4	1.0
HDB	34.01	21.6%	3,464	7.6	1.5
SAB	29.87	19.9%	7,167	26.2	4.9
VHC	20.18	32.2%	11,246	8.0	2.2
MSN	14.64	27.1%	7,170	15.9	4.2

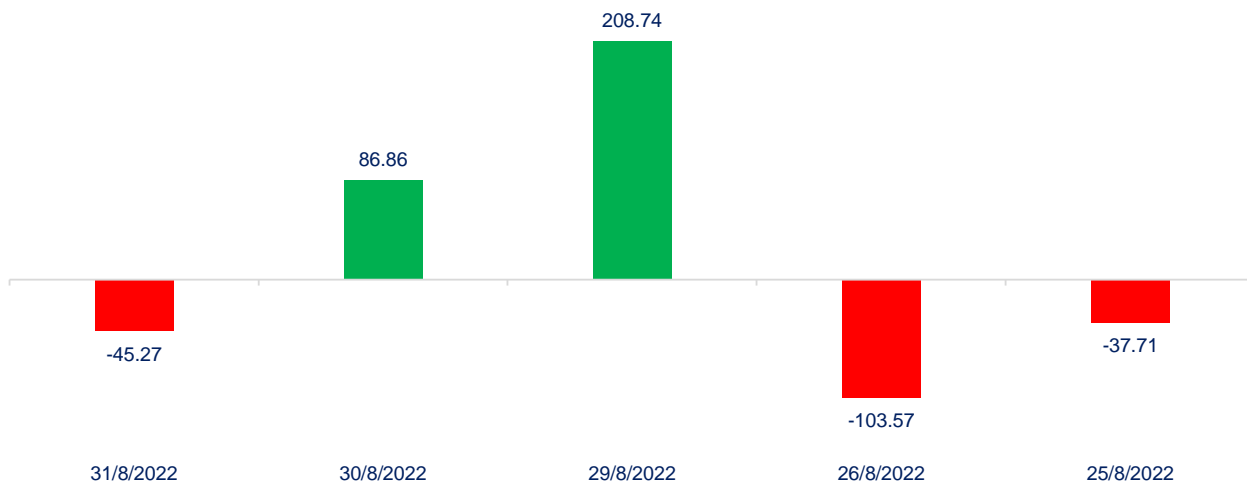
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-103.66	7.6%	1,655	49.7	3.6
KBC	-30.86	1.6%	351	98.8	1.6
VRE	-29.94	4.2%	571	49.8	2.0
HPG	-28.82	32.1%	5,164	4.5	1.3
VJC	-27.60	0.5%	139	880.2	3.8

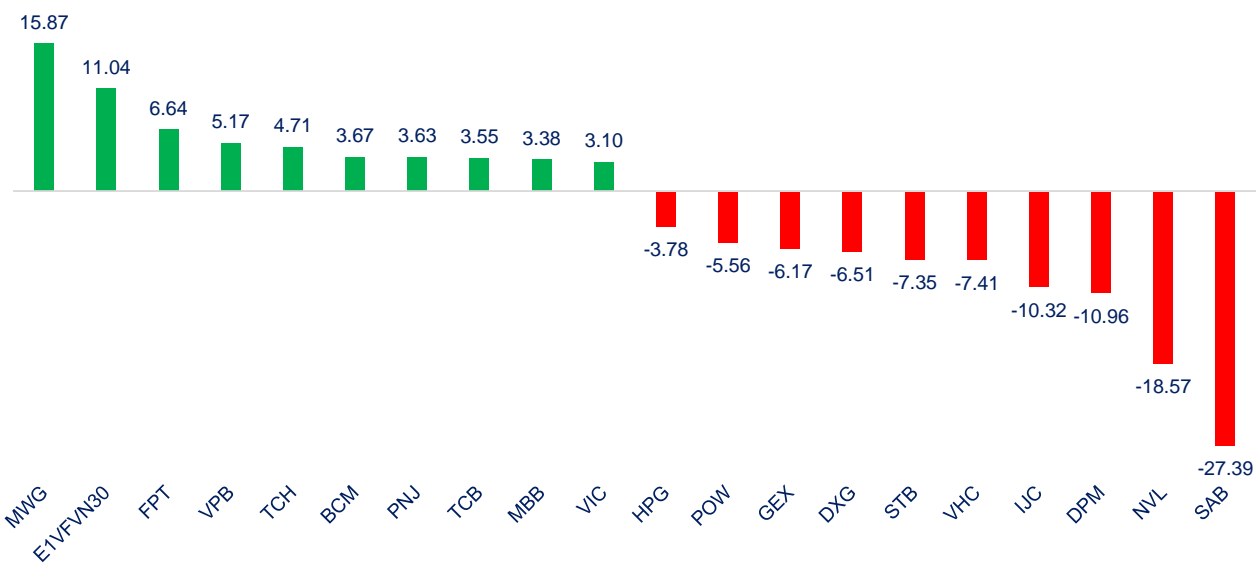


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

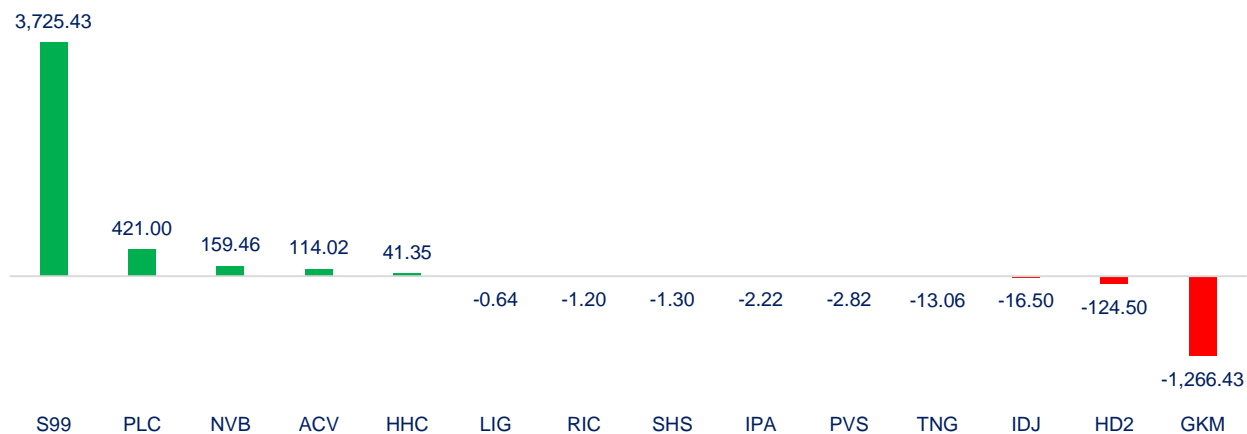
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
